

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

Mã chứng khoán: **CTB**

Trụ sở chính: số 2 đường Ngô Quyền - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3844876 - 3853496 Fax: 0220.3858606

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trọng Nam - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: số 02 đường Ngô Quyền - Phường Cẩm Thượng - TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3844876 Fax: 0220.3858606

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trân trọng công bố Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/4/2021 tại địa chỉ: <http://www.hapuma.com/tin-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

(*) Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021



Nguyễn Trọng Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Hải Dương, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG
1	Thông báo mời họp; các mẫu Giấy đăng ký, Giấy ủy quyền tham dự
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
3	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, dự kiến chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện năm 2021
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021
5	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020
6	Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020
7	Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020
8	Tờ trình của HĐQT về Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021
9	Tờ trình của HĐQT về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021
10	Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi toàn văn Điều lệ Công ty
11	(Dự thảo) Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương
12	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
13	(Dự thảo) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương
14	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT
15	(Dự thảo) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
16	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
17	(Dự thảo) Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
18	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
19	Mẫu Thẻ biểu quyết các nội dung tại Đại hội

Số: 190 /TB-HĐQT/HAPUMA

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (HAPUMA) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thời gian: 08 giờ 30, Thứ sáu - Ngày 23 tháng 4 năm 2021

2. Địa điểm: Phòng họp lớn Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Công ty, Số 2 đường Ngô Quyền, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

3. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và phương hướng năm 2021;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2020;
- Thông qua các Tờ trình của Hội đồng quản trị về: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các hợp đồng mua bán và vay vốn có giá trị đến 2.000 tỷ đồng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế quản trị nội bộ;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 24/3/2020 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận hoặc Giấy Ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) về Công ty chậm nhất vào hồi **16 giờ 30 Thứ hai - Ngày 19/4/2021**.

Hình thức gửi đăng ký: Gửi trực tiếp hoặc Fax/Mail đến địa chỉ:

Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

Số 2 - Đường Ngô Quyền - P. Cẩm Thượng - TP Hải Dương

Điện thoại: 0220 3853496; 3852314; Fax: 0220 3859336

Email: info@hapuma.com; noibo.tchc@hapuma.com

6. Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng mang bản gốc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân và bản gốc Giấy ủy quyền (nếu nhận ủy quyền).

7. Quý cổ đông có thể truy cập website Công ty: <http://www.hapuma.com/tin-co-dong.html> để tiếp cận toàn văn các tài liệu Đại hội.

8. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Quý cổ đông khi dự họp vui lòng tiếp nhận kiểm tra y tế phòng dịch tại Công ty trước khi vào Hội trường. Quý cổ đông có các triệu chứng ban đầu của COVID-19 bao gồm khó thở, ho nhiều, sốt... vui lòng ủy quyền dự họp.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Đăng tải trên website Công ty: www.hapuma.com;
- Lưu TCHC, QTCT.



Phạm Mạnh Hà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021



GIẤY ĐĂNG KÝ

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp: Số điện thoại:

1. Số cổ phần sở hữu: cổ phần

2. Tổng số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần

(Kèm theo Giấy Ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

3. Tổng số cổ phần đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:

.....cổ phần

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp: Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện: Ngày, nơi cấp:

2. Bên được ủy quyền: Thông tin theo danh sách sau đây:

TT	Họ và tên người nhận ủy quyền	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần nhận ủy quyền	Chữ ký của người nhận ủy quyền

HOẶC: Ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (HĐQT) sau đây: *đánh dấu vào ô vuông tương ứng*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nhận ủy quyền	Chữ ký người nhận ủy quyền
<input type="checkbox"/>	Ông Phạm Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT		
<input type="checkbox"/>	Ông Nguyễn Trọng Nam	Ủy viên HĐQT, TGD		
<input type="checkbox"/>	Ông Phạm Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT		
<input type="checkbox"/>	Ông Vũ Kim Chúng	Ủy viên HĐQT, PTGD		
<input type="checkbox"/>	Bà Bùi Thị Lệ Thủy	Ủy viên HĐQT, GĐTC		

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương; thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba..

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm bản photocopy CMND/CCCD/Hộ chiếu (hoặc GCNĐKDN) của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

- Thời gian: 8h30 ngày 23 tháng 4 năm 2021
- Địa điểm: Phòng họp lớn Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Công ty, Số 2 đường Ngô Quyền, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung
KHÁNH TIẾT, KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	7h30-8h30	Đón khách, đăng ký tham dự và phát tài liệu
2	8h30-8h35	Tuyên bố lý do, Khai mạc Đại hội
3	8h35-8h40	Báo cáo Biên bản kiểm tra Thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4	8h40-8h45	Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Bầu Ban Kiểm phiếu
NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
5	8h45-8h55	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
6	8h55-10h00	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021; - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020; - Các Tờ trình của HĐQT về: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; ▪ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; ▪ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021; ▪ Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; ▪ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các hợp đồng mua/bán và vay vốn có giá trị đến 2.000 tỷ đồng.
7	10h00-10h15	Thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình
8	10h15-10h30	NGHỈ GIẢI LAO
9	10h30-10h50	<ul style="list-style-type: none"> - Các Tờ trình của HĐQT về: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sửa đổi toàn văn Điều lệ Công ty; ▪ Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ▪ Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT; ▪ Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
10	10h50-11h10	Thảo luận và thông qua các tờ trình
11	11h10-11h25	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
12	11h25-11h45	Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội
13	11h45	Bế mạc Đại hội

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Kết quả SXKD năm 2020 và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

1. Tình hình chung năm 2020

- Năm 2020 là năm cả thế giới đều chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19, HAPUMA không phải là trường hợp ngoại lệ.

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa kết thúc làm ảnh hưởng nhiều tới sản xuất ngành hàng theo chuỗi giá trị toàn cầu.

- Mức đầu tư công cho các dự án thủy lợi cũng như ngành công nghiệp năm 2020 giảm mạnh và giai đoạn này đang rơi vào cuối chu kỳ đầu tư làm ảnh hưởng rất lớn đến phân khúc dự án, nơi tạo ra nhiều việc làm cho Công ty.

- Ngày càng nhiều các công ty tham gia cung cấp bơm, bao gồm cả công ty thương mại và công ty mới thành lập về sản xuất bơm, làm tăng tính khốc liệt trong cạnh tranh và giảm thị phần của HAPUMA.

- Năm 2020 là năm Công ty tập trung cơ cấu lại tổ chức cả trong Ban điều hành lẫn các bộ phận, phòng ban, đơn vị sản xuất, hoàn thiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn, minh bạch và chuyên nghiệp.

- Mặc dù năm 2020 có rất nhiều khó khăn cả về khách quan và chủ quan nhưng Ban điều hành đã nhận được sự hỗ trợ rất nhiều từ HĐQT. Năm 2020, HĐQT đã thực sự dành nhiều thời gian để chỉ đạo, định hướng kịp thời để hoàn thiện công tác quản trị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

2.1. Các chỉ tiêu chính

TT	Tiêu chí	2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
					TH/KH	2020/2019
1	Doanh thu (VND)	582.379.396.083	550.000.000.000	462.252.255.952	84,0	79,4
2	Lợi nhuận trước thuế (VND)	36.813.519.763	30.000.000.000	42.740.799.507	142,5	116,1
3	Lợi nhuận sau thuế (VND)	28.943.982.570	24.000.000.000	33.929.757.634	141,4	117,2
4	Lao động (Người)	342	-	310	-	90,1
5	Thu nhập BQ (VND/ người/ tháng)	10.800.000	11.000.000	11.720.000	106,5	108,5
6	Tổng tiền lương của TGD và những người quản lý khác (VND)	2.055.273.400	-	3.517.427.509	-	171,1
7	Nộp ngân sách (VND)	24.252.679.618	-	23.395.616.927	-	96,5

2.2. Về việc thực hiện những nhiệm vụ chính đặt ra trong năm 2020

2.2.1. Những mục tiêu đã hoàn thành

① Hoàn thiện công trình Nhà văn phòng và các hạng mục liên quan.

Đến nay, toàn bộ công trình đã hoàn tất. Công trình rất có ý nghĩa khi hoàn thành vào năm Công ty kỷ niệm 60 năm ngày thành lập, là niềm tự hào của người HAPUMA. Sau 60 năm Công ty đã có tòa nhà làm việc mới, tương xứng với tầm và thế của HAPUMA.

② Xây dựng văn phòng xưởng Đức.

Sau nhiều năm dự định, đến tháng 09/2020 đã hoàn thành Nhà văn phòng cho xưởng Đức, vừa tạo nơi làm việc thuận lợi, có phòng trung tâm cho các thiết bị kiểm soát chất lượng đúc, vừa quy hoạch sử dụng mặt bằng hợp lý tại xưởng Đức.

③ Đã hoàn thành một số hạng mục đầu tư để nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

- Xe xúc lật phục vụ vận chuyển cát khuôn.

- Cầu chân quỳ phục vụ khu vực ráp khuôn gang.

- Đã phê duyệt và triển khai đầu tư 06 hạng mục thiết bị với tổng số tiền lên tới 16.882.104.000 đồng.

Bảng danh mục thiết bị đầu tư năm 2020

TT	Danh mục thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Trạm biến áp 1250kVA và đường cáp ngầm hạ thế	01	Đang triển khai
2.	Xe HINO FC9JLTC ; gắn cầu tự hành, chở được 5.200 kg, chiều dài thùng xe 6.150 mm Cầu UNIC URV343 , 5 đoạn, sức nâng tại 2,6m = 3.030 kg	01	Đã xong
3.	Cầu trục dầm đơn 7,5 tấn	01	Đã xong
4.	Máy nắn trục thủy lực	01	Đang triển khai
5.	Máy tiện ngang CNC, máy mới 100%. Kiểu GS-4000 - Goodway -Đài Loan.	01	Đã xong
6.	Máy tiện băng dài vạn năng, mới 100% Kiểu A35x8000 hãng L&L -Đài Loan.	01	Đang xem xét

④ Đã rà soát, sắp xếp lại nhân lực cả ở khối sản xuất và khối phòng ban theo hướng tinh gọn, bước đầu đã mang lại hiệu quả.

- Thành lập phòng Thiết kế từ P. NCPT và bộ phận Thiết kế thuộc P. TKCN.

- Thành lập phòng Kỹ thuật từ sự kết hợp giữa P. KT Đức, bộ phận Công nghệ thuộc P. TKCN và bộ phận quản lý Cơ điện của X. LRCĐ.

- Hoàn chỉnh tổ chức X. Lắp ráp.

- Hoàn thiện tổ chức phòng Kinh doanh.

- Hoàn thiện tổ chức mới tại VP Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện Chi nhánh tại Hà Nội.

- Nâng cao vai trò điều hành và quản lý của P. Kế hoạch với mục tiêu trở thành trung tâm điều hành sản xuất thực sự của Công ty.

⑤ Nâng cao vai trò của công tác quản trị. Năm 2020, Công ty hoàn thiện một loạt các quy chế, quy định: từ bán hàng, đại lý, chi tiêu nội bộ, quy định lương cho khối gián tiếp, mua hàng. Đến nay đã khẳng định hiệu quả không nhỏ từ công tác này.

⑥ Năm 2020, Công ty đã làm rất tốt công tác kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính.

⑦ Hoàn thành đề tài thép duplex và nội dung đề án công nghiệp hỗ trợ đạt yêu cầu và đúng tiến độ.

⑧ Công ty hoàn thành đánh giá ĐTM, bước đầu hoàn thành thủ tục đất tại CS1.

2.2.2. Những công việc chưa hoàn thành

Bên cạnh những nhiệm vụ đã hoàn thành, năm 2020 cũng để lại một số nhiệm vụ dở dang.

① Doanh thu Công ty không đạt:

- Ngoài những nguyên nhân khách quan, doanh thu ở một số bộ phận không đạt xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan như: Tại VPHCM, CNHN do biến động về nhân sự và công tác tổ chức nên ảnh hưởng nhiều tới công tác thị trường, ký hợp đồng mới.

- Doanh thu từ sản xuất đúc không đạt do ảnh hưởng của dịch bệnh.

② Công tác đầu tư triển khai chậm.

③ Công tác nghiên cứu sản phẩm mới chưa đạt tiến độ và kế hoạch dự kiến.

2.2.3. Đánh giá chung việc thực hiện những nhiệm vụ chính năm 2020

- Năm 2020 đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, mặc dù doanh thu chưa đạt theo kỳ vọng. Tuy nhiên, trong điều kiện dịch bệnh Covia-19 toàn cầu, Công ty đạt mức doanh thu trên 462 tỷ là chấp nhận được vì có rất nhiều công ty khó khăn hơn so với HAPUMA nhiều lần, thậm chí nhiều doanh nghiệp phải phá sản, dừng hoạt động.

- Dù doanh thu chưa đạt nhưng hiệu quả từ sản xuất kinh doanh rất rõ nét từ công tác tổ chức, cơ cấu lại các bộ phận, đơn vị trong Công ty và đặc biệt từ cách tổ chức quản lý, điều hành hợp lý đã tạo ra lợi nhuận tốt nhất trong vòng 11 năm qua. Đây là cơ sở và niềm tin để chúng ta tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị, đào tạo, sắp xếp nhân lực để khơi dậy và phát huy năng lực, sở trường và giá trị cốt lõi của HAPUMA.

- Một điểm nhấn của năm 2020 đó là từ định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tới, Công ty đã tập trung xúc tiến thị trường, tăng cường hợp tác, có thể thấy rằng Công ty đã có được uy tín cao, cả về nông nghiệp, thủy lợi, công nghiệp khai khoáng, nhiệt điện và cấp thoát nước.

- Công ty đã ký được hợp đồng lớn vào những ngày đầu năm 2021 với giá trị hàng nghìn tỷ đồng. Đây là kết quả từ định hướng, chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của anh, chị em CN Hà Nội và CBCNV Công ty.

3. Đánh giá cụ thể các hoạt động năm 2020

3.1. Công tác điều hành

- Năm 2020, công tác điều hành cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Nội bộ đoàn kết, thống nhất cao. Các thành viên Ban giám đốc đã rất cố gắng trong chỉ đạo, điều hành khu vực phụ trách, kịp thời hỗ trợ trong quá trình điều hành, đồng thời kiêm nhiệm điều hành trực tiếp tại các phòng.

- Trưởng, Phó đơn vị đã chủ động hơn trong điều hành và giải quyết các công việc của đơn vị, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan khi vướng mắc.

3.2. Công tác tổ chức, nhân lực, đào tạo

- Liên tục tuyển dụng nhân lực cho các khâu từ Ban điều hành, quản lý trung gian và bộ phận gián tiếp, công nhân kỹ thuật.

- Liên tục rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Đã tuyển dụng được nhân sự cấp cao: Trưởng đại diện CNHCM.

- Năm 2020, Công ty đã cơ cấu lại một số bộ phận theo hướng giảm đầu mối để tăng hiệu quả điều hành: Sắp xếp lại nhân lực cho bộ phận Kinh doanh, sáp nhập Phòng Kinh doanh và Phòng Kinh doanh Bơm Công nghiệp; Thành lập xưởng Lắp ráp; Thành lập Phòng Kỹ thuật, Thiết kế; Chuyển CN Hồ Chí Minh thành Văn phòng đại diện; Sáp nhập CNHN vào VPHN để thành lập CN Hà Nội; sáp nhập bộ phận Quản lý cơ điện - An toàn - Môi trường vào phòng Kỹ thuật.

- Năm 2020 đã tổ chức được 13 khóa đào tạo, tổng kinh phí chi cho đào tạo là 115.800.000 đồng.

- Năm 2020 là năm có nhiều biến động về nhân sự.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo vẫn chưa bổ sung đủ số lượng nhân sự có trình độ cho bộ phận làm công tác thiết kế, kỹ thuật.

3.3. Công tác thị trường, kinh doanh

- Năm 2020, khối kinh doanh có thay đổi về nhân sự, tuy nhiên sau khi được cơ cấu lại, đến nay các hoạt động của khối đã cơ bản ổn định.

- Phòng KD đã tổ chức tốt việc triển khai thị trường, duy trì tốt ở phân khúc bơm truyền thống cả ở bơm nông nghiệp, thủy lợi, cả ở khu vực khai thác khoáng sản. Phòng đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu đặt ra.

- Chi nhánh HCM, sau nhiều lần thay đổi nhân sự Giám đốc CN đã được tổ chức lại và có những thay đổi được ghi nhận. Đang hình thành phương thức quản lý mới, cách làm mới, anh em có sự chia sẻ, tin tưởng nhau, nội bộ đoàn kết. Dù doanh thu không đạt nhưng công tác thị trường đã triển khai khá tốt vào những tháng cuối năm, phát triển cả ở phân khúc bơm nông nghiệp và nhiệt điện. Đã ký được một số hợp đồng có giá trị. Đặc biệt đã làm tốt ở phân khúc nhiệt điện.

- Năm 2020, Công ty đã tổ chức lại bộ phận kinh doanh ở Hà Nội, sáp nhập CNHN và VPHN, chuyển Văn phòng về cơ sở mới. Mặc dù có nhiều nhân sự mới, tuy nhiên anh em đã dần quen việc. Trong những tháng cuối năm, CNHN đã làm tốt công tác thị trường, đã có nhiều hoạt động hiệu quả và đã thương thảo xong hợp đồng có giá trị lớn, Hợp đồng này sẽ là thách thức lớn không chỉ với CNHN mà cả với Công ty trong năm 2021.

3.4. Công tác điều hành kế hoạch

- Hầu hết các thông tin và đầu vào đều được xử lý qua phòng Kế hoạch. Việc hình thành các nhóm chuyên môn quản lý và điều hành đã làm thông thoáng trong điều độ sản xuất.

- Đã chủ trì ban hành các quy định: Cấp phát bảo hộ lao động, quản lý dụng cụ cắt gọt. Việc quản lý và kiểm soát sử dụng vật tư của các đơn vị khá tốt, điển hình là xưởng đúc.

- Đã cải tiến công tác sắp xếp tại các kho bằng cách trang bị thêm nhiều giá, kệ, chăm sóc kho đảm bảo sạch gọn, dễ quản lý. Tuy nhiên, việc áp dụng phần mềm vào quản lý kho chưa được triển khai. Việc xuất nhập kho quản lý hàng quy chế chưa tốt, còn sai sót về số liệu.

- Năm 2020, bộ phận vận tải đã thực hiện tốt việc đáp ứng cho lắp đặt trạm, công tác thị trường và đưa đón CBCNV với 528.408 km an toàn.

- Công tác bảo hành đã cải tiến về phương thức thực hiện và trao đổi thông tin cho phù hợp như: Trước khi đi bảo hành tổ chức trao đổi chuyên môn để hiểu rõ công việc, trong quá trình thực hiện, mọi vướng mắc được trao đổi và có phương án giải quyết từ bộ phận kỹ thuật của Công ty, chỉ ra về khi đã giải quyết xong việc hoặc được sự đồng ý của đơn vị trường.

- Nhìn chung, phòng Kế hoạch đã rất nỗ lực trong điều độ, phối hợp tốt với các đơn vị, khắc phục dần các tồn tại trước đây. Tuy nhiên, vẫn còn một số lỗi cần khắc phục:

+ Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát tại tất cả các đơn vị. Kế hoạch viên cần có cách làm khoa học hơn, đặc biệt là kiểm soát từ xa. Phối hợp với các đơn vị sản xuất hàng ngày, hàng tuần để đảm bảo công tác kế hoạch đáp ứng tốt nhất cho bán hàng.

+ Việc sắp xếp các kho cần khoa học hơn nữa. Việc xuất-nhập-tồn phải tuân thủ nguyên tắc nhập trước xuất trước. Có phương án giải quyết triệt để vật tư tồn đọng lâu ngày tại kho vật tư.

+ Việc quản lý lao động cần sát thực hơn, có phân tích số liệu về lao động để tư vấn, đề xuất cho Công ty.

3.5. Công tác thiết kế, công nghệ và khoa học - kỹ thuật

a) Công tác thiết kế

- Năm 2020, Công tác thiết kế cơ bản đáp ứng được cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tháng 11 năm 2020, Phòng Thiết kế được tái thành lập.

- Đã thiết kế thành công các bơm cho phân khúc Nhiệt điện: bơm nước ngưng, bơm tuần hoàn, hệ thống bơm kỹ thuật, thải xỉ.

- Đã hoàn thiện nhiều hồ sơ tiêu chuẩn phục vụ cho công tác tư vấn, bán hàng tại phòng Kinh doanh.

b) Công tác Kỹ thuật

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thiện tổ chức của bộ phận kỹ thuật theo hướng tập trung và đồng bộ từ Kỹ thuật Đúc - Kỹ thuật Cơ khí - Công tác Cơ điện.

- Không ngừng hoàn thiện các công nghệ về đúc thép không gỉ và gang mài mòn, chất lượng ngày càng ổn định.

- Công nghệ cơ khí có nhiều thay đổi theo hướng sử dụng công nghệ CNC. Đây là bước chuyển lớn tạo ra năng suất và chất lượng trong gia công cơ khí.

c) Công tác nghiên cứu khoa học và cải tiến

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thành 02 nhiệm vụ Khoa học - Công nghệ đúng tiến độ và đạt chất lượng.

+ Đề tài cấp Nhà nước về nghiên cứu thép không gỉ hai pha;

+ Đề án công nghiệp hỗ trợ của Bộ Công thương.

- Công tác sáng kiến, cải tiến vẫn được duy trì. Năm 2020 có 102 sáng kiến, giải pháp khoa học với tổng tiền thưởng là 46,5 triệu đồng.

3.6. Công tác quản lý chất lượng

- Chủ trương của Công ty là tiếp tục nâng chất lượng sản phẩm. Năm 2020, công tác kiểm tra sản phẩm có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng sản phẩm đã được nâng lên rõ rệt từ sản phẩm đúc, chất lượng gia công và sản phẩm lắp ráp cuối cùng.

- Nhận thức về công tác chất lượng đã được mọi cá nhân và đơn vị hiểu và tuân thủ.

- Ngày càng an tâm hơn với các sản phẩm bơm công nghiệp.

- Trong năm, phòng QLCL đã có nhiều thay đổi về mặt nhân sự. Tuy nhiên, sau khi cơ cấu lại, hiện nay phòng đã đi vào ổn định và tạo nhiều cách làm mới và quản lý khoa học hơn.

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, phòng cần thay đổi hơn nữa về cách tổ chức và triển khai để đảm bảo chất lượng cuối cùng của sản phẩm.

3.7. Công tác Tài chính-Kế toán

- Phòng đã làm tốt công tác liên quan tới quản trị, góp phần không nhỏ vào hiệu quả từ hoạt động này.

- Phòng đã thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, đảm bảo chính xác, kịp thời, có nhiều cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Luôn đảm bảo đủ nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, nâng cao hơn độ an toàn và hạn chế rủi ro về hoạt động tài chính.

- Khai thác tốt các nhà tài trợ để nâng cao hiệu quả dòng vốn.

- Việc quản lý tài chính trong Công ty đã thay đổi theo hướng rõ ràng, minh bạch hơn. Công tác quản lý chi phí được kiểm soát tốt hơn. Công ty đã giảm được tối thiểu các khoản chi không rõ ràng về mục đích và địa chỉ.

3.8. Khối sản xuất:

- Năm 2020, nhiều bộ phận thiếu việc, đặc biệt trong quý IV.

- Điểm chung của các xưởng là sẵn sàng giải quyết mọi công việc theo yêu cầu của kế hoạch. Sự phối hợp giữa các đơn vị ngày càng chặt chẽ và đồng bộ.

- Các đơn hàng, hợp đồng đều cơ bản hoàn thành theo đúng tiến độ, dù có một số hợp đồng khá gấp.

- Sản xuất đảm bảo an toàn trong toàn Công ty.

3.9. Các công tác khác

a) Công tác Bảo vệ: Bộ phận bảo vệ vẫn duy trì được sự tin cậy với Công ty. Công tác kiểm soát vật tư được thực hiện tốt, tất cả các sản phẩm mang ra vào

Công ty đều được kiểm soát chặt chẽ. Việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đã được thực hiện tốt.

b) Các hoạt động đoàn thể: Công ty vẫn quan tâm và duy trì các đoàn thể. Các hoạt động đều rất thiết thực, không hình thức. Vì thế đã góp phần ổn định đời sống tinh thần của CBCNV.

c) Công tác xã hội: Công ty luôn dành tình cảm cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, các cựu CBCNV của Công ty đã về nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hiện sinh sống tại tập thể, tham gia nhiều hoạt động xã hội, từ thiện có ý nghĩa.

3.10. Kết luận

Kính thưa toàn thể Đại hội!

- Năm 2020 là năm thực sự khó khăn với Công ty, vừa phải giữ gìn để đảm bảo an toàn trước dịch bệnh toàn cầu, vừa đảm bảo việc làm cho người lao động, vừa đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn tồn tại ở các bộ phận, còn những việc chưa hoàn thành trong năm, song nhờ sự định hướng và chỉ đạo liên tục, kịp thời từ HĐQT, sự đổi mới trong điều hành của Ban giám đốc và đặc biệt là sự cố gắng và đồng lòng của hơn 300 người lao động HAPUMA, Công ty vẫn cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu. Một số điểm nổi bật năm 2020 là:

① Chúng ta đã an toàn trước đại dịch Covid-19, cơ bản đảm bảo đủ việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Đây là sự chia sẻ, nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành với người lao động HAPUMA.

② Công ty đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Công ty trong không khí trang trọng, đầm ấm và ý nghĩa.

③ Chúng ta đã hoàn thành công trình Tòa nhà văn phòng Công ty khang trang, tiện ích.

④ Chúng ta đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận, chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp.

⑤ Công tác quản trị Công ty được đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, công bằng thông qua các quy chế, quy định từ chi trả lương, bán hàng, mua hàng và thuê nhà thầu phụ, công tác phí, quản lý, sử dụng xe ô tô, ra vào cổng, quản lý làm thêm giờ, cấp phát, sử dụng và quản lý bảo hộ lao động, quản lý dụng cụ cắt gọt...

⑥ Cơ cấu tổ chức được sắp xếp bước đầu đã gọn hơn, giảm đầu mối để hướng tới sự tinh và hiệu quả.

⑦ Chúng ta đã từng bước trưởng thành về thiết kế cho các sản phẩm bơm cho dây chuyền nhiệt điện. Đây là các bơm khó, phức tạp, đòi hỏi kỹ thuật cao.

⑧ Chúng ta đã hoàn thành đề tài khoa học cấp nhà nước về vật liệu thép không gỉ và đề án công nghiệp hỗ trợ.

II. Định hướng, các chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện năm 2021

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị Công ty theo hướng tinh và gọn.
- Nâng cao trình độ quản lý ở mọi cấp, và tăng cường kiểm soát ở mọi khâu để công tác điều hành bài bản, đồng bộ, hợp lý, hiệu quả.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác thiết kế, kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học để cải tiến và phát triển sản phẩm, hỗ trợ tích cực cho công tác tư vấn khách hàng và phát triển thị trường, ưu tiên nhiều cho hỗ trợ kỹ thuật và phát triển sản phẩm cho Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Tăng cường hợp tác để phát triển Công ty theo hướng bền vững.

2. Các chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu (tỷ đồng), trong đó:	900	
2	Lợi nhuận (tỷ đồng)	50	
3	Lao động (người)	310	
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người)	Tăng 5%	

3. Những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

3.1. Chú trọng và nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức, đào tạo nhân lực

- Tập trung rà soát nhân lực, điều chỉnh đảm bảo hợp lý để phát huy nguồn nhân lực.

- Xây dựng kế hoạch khả thi cho công tác quản lý chất lượng nguồn nhân lực, công tác đào tạo và tuyển dụng nhân lực sát thực tế, thực hiện thường xuyên.

- Mở lớp đào tạo tại Công ty về công tác quản lý cho trưởng phó các đơn vị.

- Tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức, thái độ của các cá nhân trong mô hình quản trị hiện nay.

- Tuyên truyền về trách nhiệm, tuân thủ công tác bảo mật thông tin của công ty tới toàn thể CBCNV.

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá hiệu quả nhân viên, có tiêu chí cụ thể, làm thường xuyên.

3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định và nội quy của Công ty thành bộ văn bản pháp quy nội bộ mang tính thống nhất, công khai, minh bạch để mọi cá nhân, đơn vị thực hiện. Đây là trọng tâm trong công tác quản trị năm 2021

- Thiết lập trật tự và xây dựng các tiêu chuẩn phù hợp để thực hiện.

- Đưa ra được kế hoạch và mục tiêu. Lấy mục tiêu, định hướng của Công ty để xây dựng mục tiêu cụ thể của đơn vị. Từ đó có phương án tổ chức thực hiện tới từng người.

- Xây dựng mối quan hệ giữa các khâu, bộ phận, phòng ban và xưởng để khép kín, khắc phục các tồn tại hiện nay.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo để mọi người hiểu, thực hiện, tuân thủ.

3.3. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban giám đốc và các đơn vị

- Ban giám đốc điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, có mục tiêu, chú trọng kiểm soát theo mục tiêu, luôn chủ động phối hợp trong điều hành, tránh khoảng phân cách giữa các thành viên Ban giám đốc.

- Giao việc, hướng dẫn việc, kiểm soát tiến độ và chất lượng công việc.

- Trao đổi, xử lý thông tin giữa các bộ phận đảm bảo đồng bộ và kịp thời.
- Khuyến khích sự chủ động giữa các đơn vị trong phối hợp xử lý các vướng mắc.

3.4. Công tác thiết kế

- Đây là một trong các khâu quan trọng, quyết định hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của HAPUMA.

- Xây dựng mục tiêu cho công tác thiết kế bơm: trong 1 - 2 năm tới, công tác thiết kế bơm được hoàn thiện theo đúng yêu cầu của các tiêu chuẩn Châu Âu, thiết kế bài bản, có tính toán, xây dựng các dãy bơm tiêu chuẩn có sản phẩm nguyên hình, thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế.

+ Xây dựng các quy định nội bộ về vật liệu tiêu chuẩn HAPUMA cho các loại bơm.

+ Xây dựng kho dữ liệu thiết kế HAPUMA đảm bảo khoa học, tiện lợi, an toàn, bảo mật thông tin.

+ Hoàn thiện dãy bơm LTC, LTS, bơm chìm. Mục tiêu năm 2021, mỗi dãy có 3÷5 sản phẩm mẫu cho các dãy bơm tiện dụng và nhu cầu tương lai.

- Hoàn thiện lại nội dung các thủ tục liên quan đến thiết kế, thử nghiệm.

- Nâng trình độ sử dụng phần mềm Solidwork để tiến tới ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu thiết kế.

- Tăng cường công tác kiểm soát thiết kế, bản vẽ để hạn chế tối đa sai sót.

- Xây dựng các chuyên đề riêng cho các kỹ sư, ký hợp đồng với Công ty để giải quyết các vấn đề tồn tại và tạo ra sản phẩm mới.

3.5. Công tác kỹ thuật

- Mục tiêu của công tác này là khẳng định vai trò dẫn dắt công nghệ trong sản xuất và tương xứng với quy mô, tầm vóc của HAPUMA.

- Xây dựng mối quan hệ đồng bộ giữa Đúc - Cơ khí trong công tác công nghệ để phối đúc cho Cơ khí hợp lý, tiết kiệm chi phí công nghệ.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các kỹ sư trẻ, kỹ sư mới.

*** Về công nghệ đúc:**

- Hoàn thiện bộ tài liệu các quy trình công nghệ đúc và xử lý nhiệt ổn định cho các mác vật liệu chủ lực của HAPUMA bao gồm: gang mài mòn, thép không gỉ một pha, hai pha và gang cầu.

- Tập hợp bộ dữ liệu về công nghệ đúc của Công ty, thuận lợi cho công tác quản lý, áp dụng và cải tiến, ưu tiên trước cho công nghệ đúc thép không gỉ một pha và hai pha, công nghệ gang mài mòn.

- Cải tiến hệ thống máy trộn furan 5 tấn để ứng dụng công nghệ Alphaset cho công nghệ đúc thép. Nâng chất lượng và giảm tỉ lệ KPH hàng thép.

- Tìm hiểu, ứng dụng các quy trình công nghệ, xử lý nhiệt để đảm bảo độ bền cho các chi tiết quan trọng của bơm như: trục, bạc mài mòn...

- Tăng cường giám sát quy trình sản xuất đúc, hoàn thiện quy trình công nghệ, tiết kiệm vật tư, kiểm soát các chi phí liên quan đến tiêu hao vật tư.

*** Về công nghệ cơ khí:**

- Hoàn chỉnh bộ quy trình công nghệ mẫu cho các bơm truyền thống để làm cơ sở cho sản xuất tại xưởng, giảm thiểu thời gian tác nghiệp của kỹ thuật.
- Sắp xếp lại thiết bị công nghệ tại xưởng Cơ khí, xưởng Lắp ráp, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Hoàn thiện các quy trình công nghệ lắp ráp các bơm lớn, bơm khó theo hướng chuyên môn hóa, công nghiệp.

*** Về công tác thiết bị**

- Mục tiêu của công tác này là quản lý được toàn bộ tài sản là hiện vật của Công ty, giám sát công tác sử dụng, bảo quản, chăm sóc tại các đơn vị. Có kế hoạch và giải pháp duy trì chất lượng, cải tiến, nâng cấp, đề xuất đầu tư bổ sung, thay thế để đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Thành lập các quy định, biểu mẫu, phân cấp để đảm bảo đồng bộ từ phòng tới kế hoạch điều hành và xưởng thực hiện.

3.6. Công tác chất lượng

- Đẩy mạnh tuyên truyền quan điểm về đảm bảo chất lượng:
 - + Không thể đảm bảo chất lượng, làm chủ chất lượng nếu chỉ tiến hành quản lý đầu ra của quá trình mà phải là một hệ thống quản lý bao trùm, tác động lên toàn bộ quá trình.
 - + Trách nhiệm về chất lượng phải thuộc về người đứng đầu.
 - + Chất lượng sản phẩm phụ thuộc vào chất lượng con người.
 - + Hướng tới sự phòng ngừa, tránh lặp lại sai lầm trong sản xuất. Thống kê là quan trọng để có số liệu phân tích tìm nguyên nhân gốc rễ, từ đó có giải pháp khắc phục triệt để.
- Đào tạo để nâng cao, hoàn thiện phương pháp kiểm tra, cách ghi chép để có số liệu chính xác, kịp thời, phản ánh đầy đủ thông tin phục vụ phân tích, đồng thời đảm bảo sản phẩm thỏa mãn các yêu cầu của thiết kế. Đào tạo để mỗi nhân viên KCS biết nhiều chuyên môn.
- Nghiên cứu, nâng cấp hệ thống thử bơm vừa phục vụ công tác chế thử, vừa phục vụ sản xuất và thể hiện tính chuyên nghiệp, hiện đại của hệ thống.

3.7. Công tác điều hành sản xuất Kế hoạch

- Tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành sản xuất của Công ty theo hướng sử dụng công nghệ thông tin.
 - Hoàn thiện bộ định mức vật tư, định mức lao động ở mọi khâu trong sản xuất.
 - Mục tiêu tiếp theo của công tác điều hành sản xuất là sử dụng qua phần mềm. Để thực hiện được mục tiêu này, cần chuẩn bị đủ các điều kiện để ứng dụng phần mềm.
 - Thành lập bộ phận quản lý lãng phí với mục đích xác định các lãng phí trong quá trình sản xuất của HAPUMA, đề xuất cải tiến để chống lãng phí: từ nhân lực, vật tư, thời gian, vận chuyển, mặt bằng công nghệ, thao tác...

- Tiếp tục sắp xếp, điều chỉnh, sử dụng kho cho phù hợp và thuận lợi, dễ kiểm soát. Mục tiêu là: Dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy, dễ bảo quản, dễ sắp xếp và không có hàng thừa, hàng không dùng, hàng để lâu ngày.

3.8. Công tác thị trường - kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường, bổ sung nhân lực để đáp ứng các đòi hỏi của công tác này.

- Duy trì các thị phần, khách hàng truyền thống của HAPUMA, từ nông nghiệp, thủy lợi, khai khoáng, cấp thoát nước và nhiệt điện.

- Nghiên cứu sâu thị trường phía Nam để có định hướng sản phẩm phù hợp.

3.9. Công tác tài chính - kế toán

- Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ liên quan tới nghiệp vụ tài chính, kế toán để đảm bảo công tác hạch toán kịp thời, đầy đủ và phản ánh đúng thực tế.

- Tăng cường kiểm soát các hồ sơ, chi phí để hạn chế rủi ro cả từ nội bộ và bên ngoài.

- Đề xuất phương pháp hạch toán chi tiết theo dòng sản phẩm, công trình, dự án để phản ánh trung thực chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Kinh doanh-Kế hoạch-Tài chính kế toán để đảm bảo sự đồng bộ, kịp thời trong quản lý tài chính.

- Phối hợp chặt chẽ cùng Kinh doanh để làm tốt hơn nữa công tác thu hồi công nợ, cảnh báo rủi ro.

3.10. Công tác đầu tư

- Tiếp tục hoàn thành quy hoạch chi tiết tại cơ sở số 2 Ngô Quyền, TP Hải Dương.

- Triển khai đầu tư dần các hạng mục theo kế hoạch mở rộng sản xuất và chuẩn bị cơ sở vật chất cho xưởng Kết cấu khi phải di dời từ cơ sở 37 đại lộ Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện chương trình đầu tư đã được phê duyệt từ năm 2020.

3.11. Khôi sản xuất

- Rà soát lại toàn bộ nhân lực, thiết bị và công nghệ.

- Sắp xếp lại phù hợp theo định hướng về cơ cấu sản phẩm của Công ty.

- Nhận diện các bất hợp lý cả trong quản lý, điều hành và chi phí.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn có biện pháp loại bỏ lãng phí.

- Xây dựng phong cách điều hành và làm việc chuyên nghiệp, giảm đầu mỗi, chủ động và tự chịu trách nhiệm.

- Làm tốt công tác sử dụng, bảo quản và chăm sóc thiết bị, đảm bảo an toàn chung cho thiết bị và con người.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là báo cáo tổng kết các hoạt động của HAPUMA trong năm 2020 cùng với những dự kiến chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021 và một số giải pháp trọng tâm để thực hiện. Ban điều hành xin kính trình Đại hội.

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021 là rất lớn, đây thực sự là thách thức với Ban điều hành và người lao động HAPUMA. Đặc biệt trong tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay, nhiệm vụ này càng trở nên khó khăn hơn lúc nào hết. Tuy nhiên, với uy tín và nguồn lực hiện nay của HAPUMA cùng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và đặc biệt là sự tin tưởng, chia sẻ và ủng hộ của các quý cổ đông, Ban điều hành tin tưởng sẽ cố gắng để hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội.

Xin kính chúc các quý cổ đông và gia đình mình thật nhiều sức khỏe, niềm vui và hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công!

Trân trọng cảm ơn!

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trọng Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (HAPUMA), HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Đánh giá tình hình Công ty trong năm 2020

Năm 2020 là một năm khó khăn với HAPUMA. Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đường Ngô Quyền - nơi đặt Trụ sở chính của Công ty lại là nơi có nhiều ca dương tính và lây nhiễm cộng đồng khiến thành phố Hải Dương phải thiết lập vùng cách ly xã hội ngay trên con đường Ngô Quyền. Hơn nữa, nhiều tỉnh thành khác không tiếp nhận người của Bơm Hải Dương do lo ngại dịch bệnh. Vì vậy, việc giao nhận hàng hóa, nghiệm thu, lắp đặt các trạm bơm và việc tiếp cận thị trường tiềm năng đều bị gián đoạn và gặp nhiều khó khăn. Công ty ít có các hợp đồng mới khiến công nhân bị ảnh hưởng phần nào về việc làm. Tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp khiến giá kim loại trên thế giới tăng cao, ảnh hưởng đến chi phí vật liệu đầu vào của HAPUMA. Dịch bệnh còn khiến cơ hội tìm kiếm thêm các nhà cung cấp vật tư chất lượng cao, giá hợp lý bị hạn chế.

Về thị trường, hiện nay nhiều hãng bơm lớn trên thế giới đều đã có mặt tại Việt Nam và ngày càng hiểu rõ hơn cách vận hành của thị trường. Vì vậy, sự cạnh tranh với HAPUMA ngày càng khắc nghiệt. Một số công ty Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh máy bơm tranh thủ nhái thương hiệu “Bơm Hải Dương” bằng các sản phẩm kém chất lượng, bán giá rẻ gây bất lợi cho Công ty trong quá trình đấu thầu, bán hàng và thiết lập các mối quan hệ thị trường. Do đó, HAPUMA càng phải nỗ lực chứng minh năng lực thực sự của Công ty và làm tốt hơn nữa công tác thị trường để giới thiệu thương hiệu HAPUMA tới tất cả các phân khúc thị trường.

Về đối nội, HAPUMA thực hiện định hướng đã vạch ra từ đầu năm, tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, kiểm soát chặt chẽ chi phí. Do đó, tuy doanh thu năm 2020 không đạt kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 42,5%, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 41,4%. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt mức cao nhất trong lịch sử 60 năm hoạt động của HAPUMA.

Nhờ có đội ngũ lao động nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó sâu sắc với Công ty, đặc biệt là khối kinh doanh dự án năng động và nhiệt tình, cuối năm 2020, Công ty đã có những cơ hội lớn về hợp đồng sẽ thành hiện thực trong năm 2021.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT Công ty có sự biến động về nhân sự:

- Ngày 01/7/2020, ông Nguyễn Trọng Tiếu xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT vì lý do cá nhân và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020, ngày 23/11/2020.

- Ngày 01/7/2020, HĐQT thống nhất bầu ông Phạm Mạnh Hà giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

- Ngày 23/11/2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã bầu bổ sung ông Vũ Kim Chúng làm thành viên HĐQT.

Như vậy, trong năm 2020, có hơn 04 tháng từ 01/7/2020 đến trước ngày 23/11/2020, HĐQT chỉ hoạt động với 04 thành viên.

Hiện nay, HĐQT gồm 05 thành viên sau đây:

1. Ông Phạm Mạnh Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Trọng Nam - Ủy viên, Tổng giám đốc
3. Ông Phạm Tuấn Anh - Ủy viên
4. Ông Vũ Kim Chúng - Ủy viên, Phó Tổng giám đốc
5. Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Ủy viên, Giám đốc Tài chính

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT không có thành viên chuyên trách nhưng năm 2020 đã chỉ đạo sát sao và tham gia hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành Công ty. HĐQT giám sát, định hướng cho Ban Giám đốc trong triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đúng luật, đúng định hướng và hiệu quả. Kết quả năm 2020, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế như trên đã nêu.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)
1	Ông Nguyễn Trọng Tiếu	Chủ tịch HĐQT (T1-T6/2020)	120.000.000
2	Ông Phạm Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT (T7-T12) UV HĐQT (T1-T6)	180.000.000
3	Ông Nguyễn Trọng Nam	UV HĐQT, TGD	120.000.000
4	Ông Phạm Tuấn Anh	UV HĐQT	120.000.000
5	Bà Bùi Thị Lệ Thủy	UV HĐQT, GD Tài chính	120.000.000
6	Ông Vũ Kim Chúng	UV HĐQT, Phó TGD	12.666.667
	TỔNG CỘNG		672.666.667

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 12 cuộc họp, trong đó có 04

cuộc họp trực tiếp và 08 cuộc họp trực tuyến, ban hành 20 Nghị quyết và 09 Quyết định. Nội dung chính các cuộc họp và quyết định của HĐQT như sau:

- **Công việc thường kỳ trong năm:** Thông qua nội dung dự kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội; thông qua các báo cáo tài chính định kỳ: năm 2019 và các quý, bán niên năm 2020; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; Thông qua phương án vay vốn và sử dụng dịch vụ tại các ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Vietinbank - CN Hải Dương, VIB - CN Hải Dương, MB- Đông Anh, Hà Nội.
- **Trả cổ tức:** Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 10%.
- **Đầu tư:** Phê duyệt giá trị quyết toán công trình “Nhà văn phòng và các công trình phụ trợ”; Thống nhất chủ trương đầu tư Nhà xưởng Cơ khí chính xác với giá trị dự kiến 28 tỷ đồng và sáu hạng mục máy móc thiết bị với giá trị dự kiến 16,88 tỷ đồng.
- **Tổ chức - Nhân sự:** Thông qua việc giải thể Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh; thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại TP. Hồ Chí Minh; miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh, bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh (tuy nhiên còn vướng mắc về thủ tục trong quá trình hoàn thiện hồ sơ với các cơ quan nhà nước nên đến nay, Công ty tồn tại song song cả Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh); Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Trọng Tiểu, bầu Chủ tịch HĐQT thay thế; Thuê chuyên gia cố vấn cao cấp; Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc; Bổ nhiệm Giám đốc Kinh doanh; Thông qua chủ trương sắp xếp lại Khối Kỹ thuật;
- **Công tác quản trị:** chỉ đạo và kiểm soát Ban điều hành trong công tác quản trị tài chính, kiểm soát rủi ro.
- **Nội dung khác:** Phân quyền giữa hai người đại diện theo pháp luật của Công ty; thông qua nội dung dự kiến tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội; thông qua kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty; Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các hợp đồng mua bán đến 1.300 tỷ đồng.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, góp phần mang lại kết quả lợi nhuận vượt mức kế hoạch cũng như nỗ lực hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, sắp xếp lại tổ chức.

Hoạt động của Tổng Giám đốc đã tuân thủ đúng về quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và Điều lệ Công ty qui định, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

5. Kết quả khác

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc sử dụng tiền thu được sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136,8 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Số liệu chi tiết đã được đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm

0021
NG
Ổ PH
TÁC
I DƯ
NG-T.

tra và ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. HĐQT xin được báo cáo và thông qua Đại hội tại *Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.*

II. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG

Theo số liệu chốt danh sách cổ đông tại ngày 24/3/2021 để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương – mã chứng khoán CTB có tổng cộng **467** cổ đông. Trong đó, có 460 cổ đông cá nhân, sở hữu 69,7% vốn điều lệ và 07 cổ đông tổ chức, sở hữu 30,3% vốn điều lệ.

Phân loại theo tỷ lệ sở hữu, CTB có 04 cổ đông lớn (02 cá nhân và 02 tổ chức), sở hữu tổng cộng 44,2% vốn điều lệ. Còn lại là 463 cổ đông, sở hữu số cổ phần dưới 5% vốn điều lệ.

III. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

HĐQT xác định một số định hướng hoạt động năm 2021 cho Công ty như sau:

- Kiên trì mục tiêu phát triển Công ty bền vững dựa trên nền tảng phát triển khoa học công nghệ và năng suất lao động cao.
- Sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho phù hợp với sự thay đổi của Luật doanh nghiệp 2020 (bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2021), phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của HAPUMA.
- Chú trọng việc nâng cao năng lực sản xuất bằng cách đầu tư song song máy móc thiết bị hiện đại và đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Phát triển thị trường ở những phân khúc mà HAPUMA trước đây chưa dành sự quan tâm đúng mức hoặc chưa có đủ điều kiện để tham gia.
- Duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người lao động, cùng sự ủng hộ, đồng hành của Quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng rằng Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương sẽ vượt qua các khó khăn, trở ngại để hoàn thành kế hoạch, luôn đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Cổ đông - Công ty - Người lao động, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và lâu dài.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Hà

Số: 01/2021/BC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2021



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường trong năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương năm 2020,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã họp và kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Kiểm tra việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp trong công tác kế toán.
- Giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Thù lao Ban kiểm soát nhận được trong năm là: 144 triệu đồng. Trong đó: Trưởng ban 6.000.000 đồng/tháng, các thành viên 3.000.000 đồng/người/tháng.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như các đơn vị chức năng tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban.

Năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như về công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

- 1. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty:**

- Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty nghiêm túc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ năm 2020 phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các phiên họp HĐQT có số lượng các thành viên tham gia đảm bảo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều được ghi lại thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty. Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp và thống nhất ý kiến bằng văn bản đều được ban hành thành các nghị quyết/quyết định. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 20 nghị quyết và 09 quyết định tập trung định hướng hoạt động SXKD; cơ cấu lại chi nhánh, văn phòng đại diện; công tác nhân sự; công tác đầu tư; phương án vay vốn phục vụ SXKD; các nội dung trình ĐHĐCĐ Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền.

- Công tác điều hành của Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng đối với các thành viên trong Ban Điều hành. Ban điều hành triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

HĐQT và Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP và được đăng tải trên Website của Công ty. Xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2020; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	20,37	19,60
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	79,63	80,40
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	59,43	56,71
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	40,57	43,29
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,21	1,22
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,48	1,66
4	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,34	4,97
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	6,02	5,62
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,84	12,98

3. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

- Phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận đúng theo các mức Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã phê duyệt.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ TH/NQ
1. Tổng doanh thu	550.000.000.000	462.252.255.952	84%
2. Lợi nhuận trước thuế	30.000.000.000	42.740.799.507	142%
3. Lợi nhuận sau thuế	24.000.000.000	33.918.683.331	141%
4. Chi trả cổ tức % năm	15%	15%	100%

4. Công tác đầu tư:

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành công trình Nhà văn phòng và các công trình phụ trợ, đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất. Tổng giá trị tài sản tăng trong năm là 28,7 tỷ đồng. Các tài sản đầu tư mới đã được đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả.

Thủ tục đầu tư được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đúng quy định về quản lý đầu tư của pháp luật hiện hành.

5. Kiến nghị:

Trong năm 2021, một số quy định mới của pháp luật được ban hành đã bắt đầu có hiệu lực, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai rà soát các quy chế, quy định nội bộ để sửa đổi bổ sung đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THỊ THANH YẾN

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện và Ban Kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty từ trang 01 đến trang 55 do Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện kiểm toán, bao gồm các báo cáo:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 171/BCKT-TC ngày 19/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán TTP;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính;
- Các phụ lục đính kèm.

Một số nội dung chủ yếu trong Báo cáo tài chính năm 2020 như sau (Đơn vị tính: Đồng):

1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Ngày 31/12/2019
I	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	563.531.697.781	515.109.787.109
1	Tài sản ngắn hạn	448.753.449.111	414.154.275.039
2	Tài sản dài hạn	114.778.248.670	100.955.512.070
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	563.531.697.781	515.109.787.109
1	Nợ phải trả	334.916.200.090	292.131.966.219
2	Vốn chủ sở hữu	228.615.497.691	222.977.820.890



2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	462.252.255.952	582.379.396.083
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.740.799.507	36.813.519.763
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.929.757.634	28.943.982.570

3. Tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136,8 tỷ đồng

Tính từ ngày kết thúc đợt chào bán đến ngày 14/07/2020 (ngày cuối cùng thực chi):

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Thực chi	Trong đó:	
			Nguồn thu từ đợt chào bán	Nguồn vốn tự có
1	Bổ sung vốn lưu động của Công ty	38.924.640.482	38.840.000.000	84.640.482
2	Xây dựng Nhà điều hành và các công trình phụ trợ	28.324.126.075	25.000.000.000	3.324.126.075
3	Cộng	67.248.766.557	63.840.000.000	3.408.766.557

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty được công bố thông tin theo qui định và đăng tải đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <http://www.hapuma.com.vn/tin-co-dong.html>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO BƠM
HẢI DƯƠNG
TP. HẢI DƯƠNG, HẢI DƯƠNG

Phạm Mạnh Hà

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ Quy chế Tài chính Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện và Ban Kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	49.423.093.443
	<i>Trong đó:</i>	
1	LNST để lại năm 2019	15.483.318.809
2	Cổ tức năm 2019 chưa chi hết	10.152.000
3	LNST chưa phân phối năm 2020	33.929.757.634
II	Lợi nhuận đề nghị phân phối	22.207.000.000
1	Chi trả cổ tức 15% (13.680.000 CP)	20.520.000.000
2	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	500.000.000
3	Trích lập Quỹ thưởng Ban điều hành (3,5% LNST, làm tròn số)	1.187.000.000
III	Lợi nhuận để lại	27.216.093.443

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



TỜ TRÌNH
Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ Quy chế Tài chính Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
I	Về Sản xuất kinh doanh		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	900
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50
3	Chi trả cổ tức	%/năm	10
II	Về Kinh phí HĐQT, BKS và Ban điều hành		
1	Thù lao HĐQT, BKS	Triệu đồng	864
2	Quỹ thưởng Ban điều hành		3,5% lợi nhuận sau thuế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Mạnh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG**

HAPUMA

Số: 194 /TTr-HĐQT/HAPUMA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai đơn vị sau đây (đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho các công ty niêm yết) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương. Cụ thể như sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

2. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Mạnh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

 HAPUMA

Số: 195 /TTr-HĐQT/HAPUMA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 02 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT
thực hiện hợp đồng mua/bán và vay vốn có giá trị đến 2.000 tỷ đồng

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ Tờ trình của Tổng giám đốc về tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện nay;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép thực hiện các hợp đồng mua, hợp đồng bán và vay vốn có giá trị tối đa đến 2.000 tỷ đồng theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và bảo toàn vốn của Công ty.

Thời gian ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - ngày 23/04/2021 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi toàn văn Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét sửa đổi toàn văn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đồng thời phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và yêu cầu quản trị công ty. Chi tiết như bản Dự thảo "Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương" đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
MSDN: 0800287016 - Email: info@hapuma.com - Website: www.hapuma.com

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG



(Sửa đổi lần thứ 14)

Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA	3
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY	6
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG	7
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU.....	8
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC	9
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN.....	9
ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN	9
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	10
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG.....	11
ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN.....	15
ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	16
ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	17
ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA.....	19
ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	20
ĐIỀU 23. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	22
ĐIỀU 25. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24

ĐIỀU 28. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
ĐIỀU 33. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	29
ĐIỀU 34. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP.....	29
ĐIỀU 35. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	29
ĐIỀU 36. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	30
ĐIỀU 37. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	30
ĐIỀU 38. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT.....	31
ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	31
ĐIỀU 40. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	32
ĐIỀU 41. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	32
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI.....	32
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG.....	33
ĐIỀU 44. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	34
ĐIỀU 45. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	35
ĐIỀU 46. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	35
ĐIỀU 47. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	36
ĐIỀU 48. NĂM TÀI CHÍNH.....	36
ĐIỀU 49. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	36
ĐIỀU 50. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ.....	36
ĐIỀU 51. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.....	36
ĐIỀU 52. KIỂM TOÁN.....	37
ĐIỀU 53. CON DẤU.....	37
ĐIỀU 54. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	37
ĐIỀU 55. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG.....	37
ĐIỀU 56. THANH LÝ.....	38
ĐIỀU 57. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	38
ĐIỀU 58. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
ĐIỀU 59. NGÀY HIỆU LỰC.....	39

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (sửa đổi lần thứ 13) ngày 23 tháng 11 năm 2020;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ngày 23 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan,

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (sửa đổi lần thứ 14) được soạn thảo và sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020. Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, thay thế cho Bản Điều lệ đã ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (sửa đổi lần thứ 14) như sau:

CHƯƠNG I CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1.1 Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định nội bộ của công ty;
- h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng;

- i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- 1.2 Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 - 1.3 Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, và thời hạn hoạt động của Công ty

2.1 Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BOM HẢI DƯƠNG

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HAI DUONG PUMP MANUFACTURING JOINT-STOCK COMPANY

- Tên giao dịch quốc tế viết tắt: HAPUMA

2.2 Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2.3 Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 2 đường Ngô Quyền, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

- Điện thoại: 0220 3853496/3844876 Fax: 0220 3 858 606

- Email: info@hapuma.com

- Website: www.hapuma.com.vn

2.4 Cơ sở sản xuất: Số 37 Đại lộ Hồ Chí Minh, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

2.5 Chi nhánh tại Hà Nội: VP-2B Tầng 3, Tháp B, Tòa nhà Green Pearl, 378 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2.6 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 85/2 Nguyễn Hữu Dật, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- 2.7 Công ty có thể thành lập thêm chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa bàn khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 2.8 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- 3.1 Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là những người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 3.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 3.3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
 - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
 - b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
- 3.4 Phân công nhiệm vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ được qui định bằng văn bản trong từng thời kỳ, đảm bảo nguyên tắc: Tổng giám đốc là người ký tên trên các giấy tờ liên quan đến ngân hàng, thuế và các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước.
- 3.5 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản này.
- 3.6 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 3.7 Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 3.8 Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án

từ, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty

4.1 Mục tiêu hoạt động

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

4.2 Ngành nghề kinh doanh

- a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh trong các ngành nghề lĩnh vực chính là:
- Thiết kế, sản xuất, kinh doanh thiết bị thủy khí bao gồm: Máy bơm, máy nén, van, quạt các loại...vv...;
 - Sản xuất các loại thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
 - Đúc, xử lý nhiệt và gia công, sửa chữa, lắp ráp, lắp đặt các sản phẩm, thiết bị cơ khí;
 - Sản xuất cấu kiện kim loại; rèn; dập, ép, cán kim loại; luyện bột kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Sản xuất các sản phẩm từ cao su;
 - Sản xuất kinh doanh các thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
 - Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, đường dây và trạm biến áp đến 500 kV;
 - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi, trạm bơm cấp, thoát nước và xử lý nước thải;
 - Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng, nhà ở, tổ chức dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
 - Tổ chức các dịch vụ vận chuyển đường bộ (trừ vận chuyển chuyên dụng);
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, các hoạt động thiết kế chuyên dụng;
 - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật các mẫu vật liệu, các thông số (độ rung, ồn, nhiệt độ) máy móc, thiết bị; thử nghiệm đánh giá bơm, thiết bị thủy khí và các thiết bị khác;
 - Thiết kế, thi công, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, nước thải, hệ thống sưởi và điều hòa không khí, khí thải công nghiệp;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng, máy móc;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam;
- b. Đầu tư thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- 5.1 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 5.2 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 6.1 Vốn điều lệ
- Vốn điều lệ của Công ty là **136.800.000.000 đồng** (Một trăm ba mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).
 - Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.680.000 cổ phần.
 - Mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần).
 - Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 6.2 Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 13.680.000 cổ phần (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn cổ phần) phổ thông, thuộc sở hữu của các cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.
- 6.4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.5 Hiện Công ty không còn cổ đông sáng lập.
- 6.6 Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

- 6.7 Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
- 6.8 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 6.9 Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);
 - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
 - e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

- 7.1 Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- 7.2 Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
- 7.3 Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 7.4 Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

- 9.1 Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 9.2 Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

- 10.1 Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- 10.2 Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 10.3 Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 10.4 Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 10.5 Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 10.6 Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

12.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

13.1 Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

13.2 Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng

liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

- 13.3 Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 13.4 Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 13.5 Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 13.6 Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 13.7 Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 13.8 Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

- 14.1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 14.2 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ

đồng thường niên của Công ty.

14.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14.4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

15.1 Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 15.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

15.3 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

16.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

16.2 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

16.3 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

17.1 Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của

tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- 17.2 Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 17.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
- 17.4 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 18.1 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
- 18.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - Các công việc khác phục vụ đại hội.
- 18.3 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng

phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

18.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

18.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

18.6 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

19.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

19.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

19.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại

khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

20.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

20.2 Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

20.3 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

- 20.4 Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 20.5 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 20.6 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 20.7 Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 20.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 20.9 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 20.10 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 21.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 21.2 Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 21.3 Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 22.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- 22.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 22.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 22.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 22.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 22.6 Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 22.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 22.8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 23.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 23.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 23.3 Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 23.4 Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 24.1 Trình tự, thủ tục tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật doanh nghiệp;

24.2 Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

25.1 Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

25.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

25.3 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

25.4 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

26.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

26.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc

lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

26.3 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

26.4 Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

26.5 Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

26.6 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

27.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

27.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo

- ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 27.3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 28.1 Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 28.2 Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 28.3 Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 28.4 Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- 28.5 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 28.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 29.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 29.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 29.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 29.4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 29.5 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 30.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất

triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 30.2 Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- 30.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- 30.4 Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 30.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 30.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 30.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 30.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 30.9 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác.
- 30.10 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 30.11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 30.12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 31.1 Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- 31.2 Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

- 32.1 Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- 32.2 Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- 32.3 Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

34.1 Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng.

34.2 Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

34.3 Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

34.4 Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

35.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

35.2 Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

35.3 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo

quy định của pháp luật.

35.4 Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

35.5 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

36.1 Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

36.2 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát

37.1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

37.2 Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

37.3 Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

37.4 Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng ban kiểm soát

38.1 Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

38.2 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

39.1 Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

39.2 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

39.3 Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

39.4 Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

39.5 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

39.6 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông

thông qua.

- 39.7 Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 39.8 Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 39.9 Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 39.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 40.1 Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- 40.2 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 41.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
- 41.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 41.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 42.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- 42.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 42.3 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 42.4 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 42.5 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 42.6 Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 43.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

- 43.2 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
- 43.3 Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 44.1 Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- 44.2 Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 44.3 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 44.4 Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 44.5 Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn

- 45.1 Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- 45.2 Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

- 46.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 46.2 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 46.3 Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 46.4 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 46.5 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 46.6 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

- 47.1 Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 47.2 Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 47.3 Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba một (31) của tháng mười hai (12) cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

- 49.1 Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp.
- 49.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 49.3 Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

- 50.1 Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 50.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 50.3 Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

52.1 Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

52.2 Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

52.3 Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 53. Con dấu

53.1 Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

53.2 Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

53.3 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

54.1 Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

54.2 Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

- 55.1 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 55.2 Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

- 56.1 Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 56.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 56.3 Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- Các chi phí thanh lý;
 - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - Nợ thuế;
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- 57.1 Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
- Cổ đông với Công ty;
 - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
 - Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp

liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

57.2 Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

57.3 Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

58.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

58.2 Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

59.1 Bản điều lệ này gồm gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

59.2 Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

59.3 Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

59.4 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT** **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Mạnh Hà

Nguyễn Trọng Nam

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, chi tiết như Quy chế đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

MSDN: 0800287016 - Email: info@hapuma.com - Website: www.hapuma.com

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ

VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG



Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	2
ĐIỀU 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
ĐIỀU 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
ĐIỀU 4. BAN KIỂM SOÁT.....	12
ĐIỀU 5. TỔNG GIÁM ĐỐC.....	14
ĐIỀU 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	15
ĐIỀU 7. HIỆU LỰC THI HÀNH	16

CĂN CỨ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ngày 23 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

- 2.1 Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 2.3 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
 - f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Điều kiện tiến hành;
 - i. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - j. Cách thức bỏ phiếu;
 - k. Cách thức kiểm phiếu;
 - l. Điều kiện để nghị quyết được thông qua;
 - m. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - n. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);
 - o. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- 2.4 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:
- 2.4.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- 2.4.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 2.4.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.4.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.4.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.4.6 Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong

thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.4.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.4.8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nêu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2.5 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d. Điều kiện tiến hành;
- e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- f. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.6 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó phải quy định rõ các nội dung sau:

- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Điều kiện tiến hành;
- e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cách thức bỏ phiếu;
- g. Cách thức kiểm phiếu;
- h. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

3.1 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

3.1.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.1.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.1.3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3.2 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

3.2.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

3.2.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3.2.3 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3.2.4 Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

3.2.5 Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3.2.6 Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.2.7 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3.3 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

3.3.1 Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- 3.3.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 3.3.3 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 3.3.4 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
- 3.4 Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
- 3.5 Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- 3.5.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 3.5.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- 3.5.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 3.5.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
- 3.6 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- 3.6.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 3.6.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 3.7 Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
- 3.7.1 Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 3.7.2 Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3.7.3 Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 3.7.4 Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 3.7.5 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 3.7.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
- 3.8 Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
- 3.8.1 Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
- 3.8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3.8.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị triệu tập. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3.8.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

3.8.5 Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3.8.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

3.8.7 Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

3.8.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3.8.9 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác.

3.8.10 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3.8.11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

3.8.12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng

thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.9 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

3.9.1 Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

3.9.2 Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3.10 Người phụ trách quản trị Công ty

3.10.1 Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3.10.2 Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3.10.3 Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Kiểm soát

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

4.1.1 Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

4.1.2 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

4.1.3 Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4.1.4 Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

4.1.5 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

4.1.6 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.1.7 Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4.1.8 Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

4.1.9 Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

4.1.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.2 Thành viên Ban kiểm soát

4.2.1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.2.2 Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

4.2.3 Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4.2.4 Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4.2.5 Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4.3 Cuộc họp của Ban kiểm soát

4.3.1 Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

4.3.2 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4.4 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

4.4.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

4.4.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4.4.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

5.1 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

5.1.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

5.1.2 Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công

ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

5.1.3 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

5.2 Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5.3 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

5.4 Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

5.5 Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

6.1 Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

6.1.1 Các cuộc họp, kết quả cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;

6.1.2 Hàng quý, Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; đồng thời phải gửi báo cáo này cho Ban kiểm soát;

6.1.3 Hàng năm, Hội đồng quản trị phải đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;

6.2 Hàng năm, Hội đồng quản trị phải có đánh giá để khen thưởng/kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

6.3 Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

- 7.1 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương gồm 07 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- 7.2 Quy chế này được lập thành 01 bản gốc lưu tại trụ sở chính của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Mạnh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG**

HAPUMA

Số: 198 /TTr-HĐQT/HAPUMA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, chi tiết như Quy chế đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

MSDN: 0800287016 - Email: info@hapuma.com - Website: www.hapuma.com

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG**



Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	2
ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
ĐIỀU 4. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
ĐIỀU 5. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
ĐIỀU 6. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
ĐIỀU 7. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
ĐIỀU 8. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
ĐIỀU 9. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
ĐIỀU 12. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC PHÊ DUYỆT, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH.....	9
ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG.....	9
ĐIỀU 14. CÁC TIỂU BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
ĐIỀU 15. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
ĐIỀU 16. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
ĐIỀU 17. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM.....	12
ĐIỀU 18. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
ĐIỀU 19. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	13
ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH.....	14
ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN KIỂM SOÁT	14
ĐIỀU 23. NGÀY HIỆU LỰC.....	15

CĂN CỨ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ngày 23 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

- 2.1 Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
- 2.2 Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 3.1 Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng

khoản, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

- 3.2 Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
- 3.3 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 4.1 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 4.2 Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 5.1 Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
- 5.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 5.3 Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 5.4 Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo qui định tại Điều lệ công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 6.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- 6.2 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- 6.3 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 7.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 7.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 7.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 7.4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- 7.5 Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bỏ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 8.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- 8.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

- 8.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 8.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 9.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
- 9.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 9.3 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
- 9.4 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ

đồng quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

10.1 Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

10.2 Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

11.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 11.3 Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 11.4 Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ

thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

12.1 Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

12.2 Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

13.1 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

13.2 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

13.3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

- 14.1 Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- 14.2 Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- 15.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 15.2 Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- 15.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- 15.4 Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- 15.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 15.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 15.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 15.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 15.9 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác;
- 15.10 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 15.11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 15.12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc

về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- 16.1 Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
- 16.2 Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 16.3 Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 16.4 Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 16.5 Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- 17.1 Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

- 17.2 Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 17.3 Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là trước ngày Công ty thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 18.1 Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 18.2 Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 18.3 Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 18.4 Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 18.5 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 18.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

- 19.1 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 19.2 Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- 19.3 Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- 20.1 Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- 20.2 Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
- 20.3 Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

- 22.1 Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- 22.2 Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Ngày hiệu lực

- 23.1 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 07 chương 23 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
- 23.2 Quy chế này được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Công ty, 01 bản lưu Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Mạnh Hà

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của BKS

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương, chi tiết như Quy chế đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, QTCT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

Số 2 đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

MSDN: 0800287016 - Email: info@hapuma.com - Website: www.hapuma.com

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG**



Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	2
ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	2
ĐIỀU 3. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	2
ĐIỀU 4. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	3
ĐIỀU 5. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	3
ĐIỀU 6. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	3
ĐIỀU 7. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	4
ĐIỀU 8. CÁCH THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	4
ĐIỀU 9. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	4
ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VỀ BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	5
ĐIỀU 11. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	5
ĐIỀU 12. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	7
ĐIỀU 13. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỢP BẤT THƯỜNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
ĐIỀU 14. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	8
ĐIỀU 15. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT	8
ĐIỀU 16. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM.....	8
ĐIỀU 17. TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC.....	9
ĐIỀU 18. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN	9
ĐIỀU 19. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	10
ĐIỀU 20. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH.....	10
ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
ĐIỀU 22. HIỆU LỰC THI HÀNH	10

CĂN CỨ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương ngày 23 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan,

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

- 3.1 Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- 3.2 Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

- 3.3 Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 3.4 Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 3.5 Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- 3.6 Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

- 4.1 Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 4.2 Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- 4.3 Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 4.4 Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 5.1 Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- 5.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 5.3 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- 5.4 Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- 5.5 Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- 5.6 Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- 5.7 Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

- 6.1 Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- 6.2 Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 6.3 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- 7.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
- 7.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 8.1 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 8.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 9.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
- 9.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 10.1 Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
- 10.2 Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

**CHƯƠNG III
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

- 11.1 Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- 11.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 11.3 Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý

- của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 11.4 Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 - 11.5 Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
 - 11.6 Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - 11.7 Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - 11.8 Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - 11.9 Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
 - 11.10 Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - 11.11 Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - 11.12 Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
 - 11.13 Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - 11.14 Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 - 11.15 Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 - 11.16 Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều

- 164 Luật Doanh nghiệp.
- 11.17 Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- 11.18 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 11.19 Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
- 11.20 Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 11.21 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 11.22 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 11.23 Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 11.24 Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- 11.25 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

- 12.1 Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
- 12.2 Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 12.3 Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

- 13.1 Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
- 13.2 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- 13.3 Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

**CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 14.1 Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
- 14.2 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

**CHƯƠNG V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- 16.1 Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 16.2 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
- 16.3 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên

Ban kiểm soát.

- 16.4 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
- 16.5 Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- 16.6 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
- 16.7 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- 16.8 Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 17.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- 17.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 17.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

- 18.1 Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

- 18.2 Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- 18.3 Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 18.4 Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 18.5 Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

- 22.1 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương gồm 07 chương và 22 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

22.2 Quy chế này được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau. 01 bản lưu tại trụ sở chính của Công ty, 01 bản lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Yến

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ngày 24/3/2021,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn và thông qua nội dung các báo cáo:

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, dự kiến chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện năm 2021;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và phương hướng năm 2021;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện, trong đó bao gồm báo cáo về tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136,8 tỷ đồng.

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

Đơn vị tính:

Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	49.423.093.443
	<i>Trong đó:</i>	
1	LNST để lại năm 2019	15.483.318.809
2	Cổ tức năm 2019 chưa chi hết	10.152.000
3	LNST chưa phân phối năm 2020	33.929.757.634

II	Lợi nhuận đề nghị phân phối	22.207.000.000
1	Chi trả cổ tức 15% (13.680.000 CP)	20.520.000.000
2	Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	500.000.000
3	Trích lập Quỹ thưởng Ban điều hành (3,5% LNST, làm tròn số)	1.187.000.000
III	Lợi nhuận để lại	27.216.093.443

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
I	Về Sản xuất kinh doanh		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	900
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50
3	Chi trả cổ tức	%/năm	10
II	Về Kinh phí HĐQT, BKS và Ban điều hành		
1	Thù lao HĐQT, BKS	Triệu đồng	864
2	Quỹ thưởng Ban điều hành		3,5% lợi nhuận sau thuế

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai đơn vị sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2020 của Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương. Cụ thể:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

2. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Điều 6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương được phép thực hiện các hợp đồng mua/bán và vay vốn có giá trị tối đa đến 2.000 tỷ đồng theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và bảo toàn vốn của Công ty

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi toàn văn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. *Chi tiết theo bản Điều lệ đính kèm.*

Điều 8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

Điều 9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- *Như Điều 11;*
- *Quý cổ đông;*
- *Đăng tải trên website*
Công ty: www.hapuma.com;
- *Lưu TCHC, QTCT.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phạm Mạnh Hà

MÃ SỐ DỰ HỢP:

100



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG

H[®] HAPUMA

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông : Nguyễn Văn A

Số cổ phần đại diện : **1.000.000** cổ phần